TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST Ngày: 01 – 4 - 2024 "V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1021/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà CTD, sinh năm 1991; thường trú: Thôn NT, xã ĐX, huyện NH, tỉnh K; Địa chỉ liên lạc: 615B/3 khu phố TB, phường AT, thành phố TA, tỉnh B có mặt.

- Bị đơn: Ông TTC, sinh năm 1988; thường trú: 20/3 khu phố TL, phường AT, thành phố TA, tỉnh B, có mặt.

- Người làm chứng: Bà TTT1, sinh năm 1958; thường trú: 20/3 khu phố TL, phường AT, thành phố TA, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn bà CTD trình bày:

Bà CTD và ông TTC là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại toà án số 297/2023/QĐCNTTLH ngày 26/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Theo nội dung quyết định ông TTC là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung TNTL, sinh ngày 22/02/2017 và TCA, sinh ngày 18/10/2019, bà cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau khi ly hôn bà có điện thoại, nhắn tin cho ông C nhưng ông C không bắt máy, ngày 12/8/2022 khoảng 18 giờ bà có đến thăm nom con và đưa tiền cấp dưỡng nhưng vừa đến cửa nhà là ông C đuổi chửi, xô đẩy bà ra đường không cho bà gặp con và không lấy tiền cấp dưỡng, nhiều lần khác đều như vậy. Ngày 18/9/2023 khoảng 17 giờ bà có đến mua sữa bánh cho các con nhưng ông C và mẹ ông C không cho gặp con và không nhận quà của bà mua cho con, bà và gia đình ông C lời nói qua lại thì ông C xô đẩy bà và xe lao ra đường, bà chỉ bị xây xát nhẹ, xe không hư hỏng gì nhiều, sau sự việc này bà có đến ban điều hành khu phố báo sự việc thì khu phố có tới nhà ông C để giảng hòa. Vì ông C nhiều lần cấm cản, gây khó khăn không cho bà gặp con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung TNTL, sinh ngày 22/02/2017, đồng ý giao con chung TCA, sinh ngày 18/10/2019 cho ông TTC trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà thuê mặt bằng mở tiệm tóc và nail, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng mỗi tháng nên bà xác định có khả năng nuôi dạy con.

- Tại bản tự khai ngày 27/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, bị đơn ông TTC trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của bà D về thời gian ly hôn và việc thoả thuận con chung, cấp dưỡng. Ông C xác định ông không cấm cản bà D đến thăm nom con, ông vẫn làm tròn trách nhiệm của người cha, mỗi lần bà D đến thăm con đều tầm 05 phút cho con quà bánh, bà D đến thăm con nhưng không báo trước nhưng ông không có ý kiến gì, tuy nhiên có 01 lần duy nhất là vào buổi chiều không rõ ngày tháng ông đang cho cháu TCA ăn cơm, do cháu khó ăn nên ăn chậm, bà D tới muốn dẫn con đi chơi nên hối cháu và ông, hai bên có nói qua nói lại, do bực mình ông nói không cho bà D đến thăm con nữa, sau này bà D đến trường gửi sữa cho cháu 01 lần duy nhất, hôm sinh nhật cháu A thì bà D có đến gửi bánh kem cho cháu chứ không vào nhà. Từ khi tòa án thụ lý đơn khởi kiện thì bà D có đến thăm con bình thường và bà D có chở các con về nhà bà D, ông không cấm cản gì.

Hiện nay ông có mặt bằng mở gara rửa xe ô tô và chăm sóc xe, thu nhập hàng tháng ổn định khoảng 13.000.000 đồng – 15.000.000 đồng, hàng ngày ông đều sắp xếp đưa đón các cháu đi học, hơn nữa ông còn có mẹ ruột phụ ông chăm sóc các cháu ở nhà, quá trình nuôi dạy con không có điều tiếng gì ở địa phương, các cháu hiện vẫn khỏe mạnh, phát triển tốt, ông không cấm cản bà D đến thăm nom con nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà D.

- Tại văn bản ngày 13/12/2023 người làm chứng TTT1 trình bày: Ông C là con ruột của bà. Sau khi vợ chồng ông C ly hôn thì ông C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bà có phụ giúp ông C trong việc chăm sóc các cháu. Bà thấy bà D có đến thăm con, gia đình không cấm cản, tuy nhiên có 01 lần duy nhất không rõ thời gian bà D đến thăm con nhưng có lời lẽ không tôn trọng bà nên bà có cầm chổi quét nhà đánh bà D 02 cái, sau đó ông C và bà D xảy ra cự cãi, bà Dcó trình báo địa phương, địa phương nhắc nhở nhưng không lập biên bản. Quá trình phụ giúp ông C chăm sóc các cháu bà nhận thấy các cháu phát triển bình thường, khoẻ mạnh, không điều tiếng gì ở địa phương. Bà đề nghị toà án giải quyết vắng mặt vì bà bận buôn bán và chăm sóc các cháu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông TTC có cư trú tại địa chỉ 20/3 khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Như vậy quan hệ trong vụ án này là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được nuôi cháu TNTL, ông C không đồng ý. Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh về việc nuôi dạy, chăm sóc trẻ TNTL tại địa phương và nơi cháu L đi học thì nhận thấy cháu L phát triển bình thường khoẻ mạnh, không có điều tiếng gì về việc bạo hạnh trẻ tại địa phương.

Tại phiên toà bà D thống nhất kể từ khi nộp đơn khởi kiện, ông C không ngăn cản việc thăm nom con chung. Tại biên bản lấy lời khai cháu L, cháu L xác định muốn sống với ông C, bà nội và em trai, không đồng ý sống với bà D. Vì vậy, cần đảm bảo sự ổn định của các con, tránh xáo trộn về mặt tâm lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà CTD đối với bị đơn ông TTC về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Về án phí: Bà CTD phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013214 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS tp Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhâm